ULIS
OPPORTUNITAS
ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

THÔNG TIN TUYỂN SINH 2020

Creating opportunities together

10 LÝ DO SINH VIÊN LỰA CHỌN ULIS

- Cơ hội sở hữu **02** bằng đại học chính quy trong thời gian ngắn nhất
- **95%** sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp 1 năm với thu nhập trung bình **12** triệu/ 1 tháng
- **75%** sinh viên có việc làm trước khi tốt nghiệp
- Cứ **5** sinh viên có **1** sinh viên được nhận học bổng
- **12%** sinh viên ULIS đang học tập & thực tập tại **18** quốc gia trên thế giới
- Là thành viên của Đại học Quốc gia Hà Nội - xếp hạng **124** châu Á
- **625** giảng viên hàng đầu về Ngoại ngữ
- **100%** phòng học có điều hoà, máy chiếu, toàn trường phủ sóng wifi
- Sĩ số **25** sinh viên/ 1 lớp
- **30** câu lạc bộ học thuật, sở thích - kỹ năng và tình nguyện

Chuyên trang Tuyển sinh đại học chính quy năm 2020

ULIS Support for K54

HOTLINE 24/7
02437548137 - 0963753753
0979292969

http://ulis.vnu.edu.vn

Fanpage: fb.com/vnu.ulis/
Group: ULIS Support for K54

phongdaotaoulis@gmail.com

Số 2, đường Phạm Văn Đồng
Cầu Giấy, Hà Nội

HOTLINE 24/7 : 0243.754.8137 - 0979.292.969
http://ulis.vnu.edu.vn phongdaotaoulis@gmail.com
Số 2, đường Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội
Fanpage: fb.com/vnu.ulis/ - Group FB: ULIS Support for K54

Các ngành đào tạo

TT	Tên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp xét tuyển			
Các chương trình đào tạo chất lượng cao							
1	**Ngôn ngữ Anh**	7220201CLC	350	D01	D78	D90	
2	**Ngôn ngữ Pháp**	7220203CLC	100	D01	D78	D90	D03
3	**Ngôn ngữ Trung Quốc**	7220204CLC	175	D01	D78	D90	D04
4	**Ngôn ngữ Đức**	7220205CLC	100	D01	D78	D90	D05
5	**Ngôn ngữ Nhật**	7220209CLC	175	D01	D78	D90	D06
6	**Ngôn ngữ Hàn Quốc**	7220210CLC	175	D01	D78	D90	
Các chương trình đào tạo chuẩn ngành Ngôn ngữ							
7	**Ngôn ngữ Nga**	7220202	75	D01	D78	D90	D02
8	**Ngôn ngữ Ả Rập**	7220211	25	D01	D78	D90	
Các chương trình đào tạo chuẩn ngành Sư phạm							
9	**Sư phạm tiếng Anh**	7140231	175	D01	D78	D90	
10	**Sư phạm tiếng Trung Quốc**	7140234	25	D01	D78	D90	D04
11	**Sư phạm tiếng Đức**	7140235	25	D01	D78	D90	D05
12	**Sư phạm tiếng Nhật**	7140236	25	D01	D78	D90	D06
13	**Sư phạm tiếng Hàn Quốc**	7140237	25	D01	D78	D90	
Các chương trình đào tạo chính quy - liên kết quốc tế							
14	**Kinh tế - Tài chính**	7903124QT	140	D01	D78	D90	A01

Ghi chú: (1) D01 (Toán, Văn, Anh), D02 (Toán, Văn, Nga), D03 (Toán, Văn, Pháp), D04 (Toán, Văn, Trung), D05 (Toán, Văn, Đức), D06 (Toán, Văn, Nhật), D78 (Văn, KHXH, Anh), D90 (Toán, KHTN, Anh), A01 (Toán, Lý, Anh)

(2) Môn Ngoại ngữ tính hệ số 2 đối với tất cả các tổ hợp xét tuyển.

(3) Học phí (thu 10 tháng/1 năm):

- Các CTĐT CLC (Học phí không thay đổi trong cả khóa học): 3.500.000đ/tháng

- Các CTĐT chuẩn ngành Ngôn ngữ: 980.000đ/tháng

- Các CTĐT chuẩn ngành Sư phạm: Miễn học phí

- Các CTĐT chính quy - liên kết quốc tế:

+ Kinh tế - Tài chính: 5.600.000đ/tháng (bằng do trường Southern New Hampshire - Hoa Kỳ cấp)

Chương trình đào tạo thứ hai (bằng kép): Sinh viên ULIS được học chương trình đào tạo thứ hai tại các trường trong ĐHQGHN ngay trong thời gian học ngành thứ nhất.

TT	Tên trường	Tên các ngành đào tạo
1	**Đại học Kinh tế**	Tài chính - Ngân hàng • Kinh tế quốc tế
2	**ĐH KHXH&NV**	Báo chí • Đông phương học • Khoa học quản lý • Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành • Quốc tế học • Quản trị văn phòng • Tâm lí học
3	**Khoa Luật**	Luật học
4	**Khoa Quốc tế**	Kế toán, Phân tích & kiểm toán • Kinh doanh Quốc tế • Hệ thống thông tin quản lý
5	**Đại học Giáo dục**	Quản trị trường học
6	**Đại học Ngoại ngữ**	Ngôn ngữ Anh • Ngôn ngữ Nhật • Ngôn ngữ Hàn Quốc • Ngôn ngữ Trung Quốc

Chương trình đào tạo chuyển tiếp tại Hàn Quốc và Đài Loan

TT	Tên ngành	Trường cấp bằng	Chỉ tiêu	Ghi chú
1	**Khoá học tiếng Hàn 1 năm**	ĐH Kookmin (Hàn Quốc)	30	Tự chọn 1 trong 22 chuyên ngành tại Hàn Quốc
2	**Khoá học tiếng Trung 1 năm**	ĐH Chaoyang (Đài Loan)	30	Tự chọn 1 trong 22 chuyên ngành tại Đài Loan